

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-ST
Ngày 03-02-2021
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Đăng Trình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Lầy

2. Ông Vũ Văn Hóa

- Thư ký phiên tòa: Ông Phùng Thế Thành-Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đô - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 195/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXX-ST ngày 05 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Mai X ; địa chỉ: T 7, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đức V; địa chỉ: Tổ T 3, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn xin ly hôn và Bản tự khai ngày 15/12/2020, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Mai X (chị X) trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Đức V kết hôn năm 2020 trên nhau trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, K, Hải Phòng ngày 11/02/2020. Sau khi kết hôn anh chị chung sống được khoảng 1 tháng thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày dẫn đến cuộc sống của vợ chồng ngày càng căng thẳng, mệt mỏi. Tuy anh chị mới lấy nhau nhưng không thể chung sống nên sau thời gian ngắn đã sống ly thân mỗi người một nơi, không ai còn quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy không thể tiếp tục chung sống nên chị đề nghị được ly hôn với anh Nguyễn Đức V. Về con chung:

Chị Xuân trình bày anh chị không có con chung. Về tài chung: chị X, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Đức V vắng mặt nên không có lời trình bày. Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh V vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại các Biên bản xác minh cũng như Biên bản ghi lời khai, địa phương cũng như gia đình nơi chị X và anh V cư trú cung cấp về tình trạng, mức độ mâu thuẫn vợ chồng của anh chị mặc dù anh chị mới kết hôn, tuy nhiên cuộc sống sau hôn nhân không có hạnh phúc, đề nghị Tòa án nhân dân quận K giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, chị X vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn đối với anh V.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng: Quá trình tiến hành tố tụng của tòa án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn giải quyết cho chị Nguyễn Thị Mai X được ly hôn với anh Nguyễn Đức V. Về con chung: Anh chị không có con chung. Về án phí, chị X phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị X có đơn khởi kiện (Về việc xin ly hôn) với anh V. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh V là bị đơn trong vụ án hiện trú tại: Tổ T 3, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh V nhưng anh V vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02 không có lý do. Do vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh V theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị X và anh V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Quán Trữ, K, Hải Phòng ngày 11/02/2020. Vì

vậy quan hệ hôn nhân của chị X và anh V là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Lời trình bày của chị Nguyễn Thị Mai X và tài liệu, chứng cứ xác minh thể hiện mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã trầm trọng, mặc dù mới kết hôn và chung sống với nhau được một thời gian ngắn nhưng không tìm được tiếng nói chung, không còn quan tâm đến nhau, nguyên nhân do quan điểm sống của hai người không hợp nhau. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị X và anh V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết cho chị X được ly hôn anh V.

[4] Về con chung: Anh chị không có con chung không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Mai X không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mai X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 233, Điều 238; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 58, Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Mai X được ly hôn anh Nguyễn Đức V.

2. Về con chung: Anh chị không có con chung.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Mai X không đề nghị giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mai X phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 15075 ngày 02/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị Mai X đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Mai X có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Đức V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- UBND phường Q, quận K, HP (ngày 11/02/2020);
- Đương sự;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Đăng Trình